

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 790/2005/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 28 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03/12/2004;
- Căn cứ Thông tư số 118/2004/TT-BTC ngày 08/12/2004 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trong cả nước;
- Căn cứ Công văn 49/CV-TT ngày 21/4/2005 của Thường trực HĐND tỉnh V/v Quy định chế độ công tác, chế độ hội nghị đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý như sau:

1 - Chế độ công tác phí:

1.1) Phụ cấp công tác

- Đi công tác vùng trung du, đồng bằng trong nội tỉnh có khoảng cách từ 10 km trở lên:

+ Vùng trung du: 25.000 đồng/ngày/người

+ Vùng đồng bằng: 20.000 đồng/ngày/người

- Đi công tác vùng sâu, biên giới, hải đảo

+ Khu vực I: 30.000 đồng/ngày/người

+ Khu vực II: 35.000 đồng/ngày/người

+ Khu vực III: 40.000 đồng/ngày/người

Các khu vực I, II, III được quy định tại Quyết định số 42/QĐ-UB ngày 23/5/1997 và Quyết định số 26/1998/QĐ-UB ngày 18/3/1998 của Ủy ban Dân tộc Miền núi (Danh sách kèm theo).

- Đi công tác ngoài tỉnh: 50.000 đồng/ngày/người.

1.2) Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác, mức tối đa, như sau:

- Đối với thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh: 120.000 đồng/ngày/người

- Đối với các tỉnh, thành phố khác: 100.000 đồng/ngày/người

- Đối với các huyện, thị xã trực thuộc tỉnh: 60.000 đồng/ngày/người

Trường hợp cán bộ công chức nhà nước đi công tác một mình hoặc trường hợp đoàn công tác có lẻ người khác giới phải thuê phòng riêng, thì mức thanh toán tối đa, như sau:

- Đối với Thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh: 240.000 đồng/ngày/người

- Đối với các tỉnh, thành phố khác: 150.000 đồng/ngày/người

- Đối với các huyện, thị xã trực thuộc tỉnh: 90.000 đồng/ngày/người

Trường hợp cán bộ công chức được cử đi công tác nghỉ lại các địa phương không có nhà nghỉ, nhà khách (không có hoá đơn) thì được thanh toán theo mức khoán 30.000 đồng/ngày/người.

1.3) Thanh toán khoán tiền công tác phí.

Trường hợp cán bộ công chức thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 15 ngày/tháng (như văn thư đi gửi công văn, cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng, cán bộ y tế đi kiểm tra phòng dịch ...). Mức khoán 150.000 đồng/tháng.

2 - Chế độ chi hội nghị.

2.1) Mức tiền ăn: Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương, tổ chức tại tỉnh và huyện, thị xã: 25.000 đồng

Trong trường hợp phải tổ chức ăn tập trung thì cơ quan tổ chức hội nghị thực hiện thu tiền ăn của các đại biểu theo mức quy định trên.

2.2) Mức hỗ trợ tiền nghỉ:

Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho các đại biểu là khách mời không hưởng lương theo mức 60.000 đồng/ngày/người.

2.3 Chi nước uống: 2.000 đồng/ngày/người.

Các quy định khác không đề cập trong Quyết định này được thực hiện theo mức quy định tại Thông tư số 118/2004/TT-BTC ngày 08/12/2004 của Bộ Tài chính.

Điều 2: Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2005, các quy định trước đây trái với Quyết định này và Thông tư 118/2004/TT-BTC ngày 8/12/2004 của Bộ Tài chính đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Bộ Tài chính
- Thường vụ Tỉnh ủy
- TT/HĐND tỉnh
- Vụ KT Văn bản QPPL, Bộ Tư pháp
- CT, các PCT. UBND tỉnh
- Các PVP, CV
- Lưu VT. TM

TM/UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH *Trần*



Lê Hữu Phúc

CHI CỤC TRƯỞNG



Phan Thị Duyên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ
Tài liệu được sao từ:
Phòng: UBND tỉnh Quảng Trị
Mục lục số: 05 Hồ sơ số: 74 Tờ số: 41
Số chứng thực: 141
Ngày 04 tháng 4 năm 2019



44

**Danh sách các xã, thôn, bản thuộc từng khu vực theo QĐ số 42/QĐ-UB
ngày 23/5/1997 và Quyết định số 26/1998/QĐ-UB ngày 18/3/1998 của
Ủy ban Dân tộc Miền núi**

(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-UB ngày 28/04/2005 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Huyện	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
1- Hướng Hoá	1- Xã Tân Lập	1- Xã Hướng Tân	1- Xã Thuận
	2- Xã Tân Liên	2- Xã Tân Hợp	2- Xã Hướng Lập
	3- Xã Tân Thành		3- Xã Hướng Việt
	4- Xã Tân Long		4- Xã Hướng Phùng
	5- Thị trấn Khe Sanh		5- Xã Hướng Sơn
	6- Thị trấn Lao Bảo		6- Xã Hướng Linh
			7- Xã Thanh
			8- Xã A Xing
			9- Xã A túc
			10- Xã A Dơi
			11- Xã Ba Tầng
			12- Xã Hướng Lộc
			13- Xã Húc
			14- Xã Xi
			15- Bản Ca Túc thị trấn Lao Bảo
			16- Bản Ca Tang thị trấn Lao Bảo
			17- Bản Khe Đá thị trấn Lao Bảo
			18- Bản Ta Đủ xã Tân Hợp
			19- Bản Chang xã Tân Liên
			20- Bản Liệt xã Tân Thành
			21- Bản Xê Núc xã Tân Long
2- Đak rông		1- Xã Triệu Nguyên	1- Xã Hải Phúc
		2- Xã Ba Lòng	2- Xã Ba Nang
		3- Xã Mò ó	3- Xã Tà Long
		4- Xã Hướng Hiệp	4- Xã Húc Nghi
		5- Xã Đak rông	5- xã A Vao
		6- Thị trấn Krôngklang	6- Bản Kreng xã Hướng Hiệp
		7- Xã Tà Rụt	7- Bản Khe Hiên xã Hướng Hiệp
		8- Xã A Ngo	
		9- Xã A Bung	
3- Cam Lộ		1- Xã Cam Chính	
		2- Xã Cam Nghĩa	
		3- Xã Cam Tuyên	1- Bản chùa xã Cam Tuyên
		4- Xã Cam Thành	

4- Vĩnh Linh		1- Xã Vĩnh Khê 2- Xã Vĩnh Hà 3- T.trần Bến Quan	1- Xã Vĩnh Ô
5- Gio Linh		1- Xã Hải Thái 2- xã Linh Thượng 3- Xã Vĩnh Trường	1- Bản Khe Me xã Linh thượng
6- Huyện Đảo Cồn Cỏ			1- Huyện Đảo Cồn Cỏ
Toàn tỉnh	4 xã, 2 thị trấn	19 xã, 2 thị trấn	01 huyện, 20 xã, 11 bản

CHÍNH

